

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/DT-ST

Ngày 20/9/2023

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Thắng và ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST-DS ngày 12/6/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2023/QĐST-DS ngày 31/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Văn C.

Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Tiến T.

Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Văn M.

Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vũ Văn C trình bày:

Ngày 19/4/2016, ông C có bán vật liệu cho ông Trần Tiến T. Do chỗ quen biết nên ông C đã cho ông T nợ lại số tiền vật liệu là 26.800.000 đồng, với lãi suất 1,5%/tháng. Mặc dù đã cam kết nhưng đến ngày thanh toán nợ ông T vẫn chưa trả. Từ

thời gian đó đến nay, ông C đã nhiều lần yêu cầu ông T hoàn trả số tiền nợ nhưng ông T không trả.

Hiện nay ông T còn nợ ông C số tiền vật liệu là 26.800.000 đồng, với lãi suất 1,5%/tháng.

Nay ông C khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền nợ gốc là 26.800.000 đồng; về lãi suất ông C không yêu cầu. Đối với vợ ông T, tôi không có yêu cầu gì.

- Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Trần Tiến T trình bày:

Vào khoảng năm 2016, ông T có mua vật liệu xây dựng của ông C và nợ lại tiền. Ông T không nhớ cụ thể số tiền bao nhiêu, chỉ nhớ khoảng trên dưới 20 triệu đồng. Cách đây mấy năm (không nhớ rõ thời gian), ông T có làm thợ mộc cùng với anh Trịnh Văn M. Chúng tôi làm nhà cho ông C. Trước khi làm, ông T, anh M, ông C thỏa thuận ông T đi làm công ăn lương nên ông T nói là lấy vật liệu xây dựng của ông C, anh M có nghĩa vụ thanh toán cho ông C, ông T không lấy tiền lương chỗ ông M nữa.

Sau mấy năm, ông T thấy ông C cùng vợ vào nhà ông T hỏi tiền vật liệu. Ông T có dẫn đến nhà anh M, rồi ba bên cũng đã thống nhất với nhau là anh M nhận trách nhiệm trả số tiền nợ vật liệu của ông T cho ông C, ông T không phải trả cho ông C nữa. Như vậy, ông T không liên quan đến số tiền nợ này nữa vì anh M đã đứng ra nhận trách nhiệm trả nợ thay cho ông T.

Do vậy, nay ông C khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền nợ vật liệu là 26.800.000 đồng thì ông T không liên quan nữa nên ông T không đồng ý với yêu cầu của ông C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trịnh Văn M, theo Biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2023 trình bày:

Tôi và ông T là anh em cọc chèo, đồng thời ông T làm công cho tôi khi tôi làm đồ gỗ cho ông C.

Vào cuối năm 2016, tôi và ông T làm đồ gỗ trong nhà cho ông C. Ông T làm công cho tôi, tiền công của ông T thì ông T lấy vật liệu xây dựng của ông C để xây nhà tắm. Đến khi nào tôi và ông C tính toán tiền công với nhau thì tiền công của ông T tôi sẽ trừ vào tiền công mà ông C trả cho tôi. Đến nay tôi và ông T đã tính toán tiền công với nhau, tiền công ông T làm cho tôi là hơn 23.000.000 đồng. Còn giữa tôi và ông C cũng chưa tính toán xong để thanh toán tiền với nhau.

Trước khi làm, ông T, ông C và tôi thỏa thuận là ông T làm công cho tôi, ông T lấy vật liệu xây dựng của ông C và tôi có nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông C. Chúng tôi chỉ nói miệng chứ không có văn bản hay giấy tờ gì.

Nay ông C khởi kiện ông T đòi số tiền ông T còn nợ vật liệu, nhưng ông T không đồng ý trả và cho rằng tôi có nghĩa vụ trả cho ông C, thì tôi đồng ý sẽ chịu trách nhiệm trả cho ông C số tiền nợ của ông T. Nhưng hiện nay tôi và ông C chưa tính toán xong tiền công với nhau nên tôi chưa trả cho ông C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người liên quan đã không hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C. Buộc ông Trần Tiến T phải trả cho ông Vũ Văn C số tiền nợ gốc là 26.800.000 đồng. Về lãi suất: Ông C không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Ea Kar theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc mua bán vật liệu xây dựng giữa ông Vũ Văn C và ông Trần Tiến T là có thật. Được thể hiện bằng giấy xác nhận nợ tiền vật liệu giữa ông T và ông C ngày 19/4/2016 và sự thừa nhận của các bên. Theo đó, ông T nợ tiền vật liệu của ông C số tiền là 26.800.000 đồng. Thời hạn thanh toán là 06 tháng sau ngày xác nhận nợ; lãi suất là 1,5%/tháng.

Ông T và ông M cho rằng, trước khi ông T và ông M làm đồ gổ cho ông C, thì các bên có thỏa thuận là ông T làm công cho ông M và ông M có nghĩa vụ thanh toán tiền ông T lấy vật liệu xây dựng của ông C. Tuy nhiên, các bên chỉ nói miệng chứ không có văn bản hay giấy tờ gì. Xét thấy, việc ông T và ông M thỏa thuận ông M có nghĩa vụ trả nợ cho ông C thay cho ông T, nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh và không được ông C thừa nhận, nên đây chỉ là thỏa thuận giữa ông T và

ông M. Còn việc ông M làm đồ gỗ cho nhà ông C là một giao dịch khác. Hiện nay ông C cũng không đồng ý việc ông M trả số tiền nợ thay cho ông T. Vì vậy, ông C khởi kiện yêu cầu ông T phải trả nợ vật liệu 26.800.000 đồng là có căn cứ.

- Về lãi suất: Ông C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Xét thấy, việc ông T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi mua vật liệu xây dựng của ông C là vi phạm quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C, cũng như đảm bảo sự công bằng và làm lành mạnh hóa các giao dịch dân sự trong đời sống xã hội, xét yêu cầu ông C yêu cầu T phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 26.800.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận. Ông T phải có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền nợ vật liệu xây dựng là 26.800.000 đồng

[4] Về án phí: Ông Trần Tiến T phải chịu 1.340.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Vũ Văn C số tiền 670.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2022/0001094 ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn C. Buộc ông Trần Tiến T phải có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Văn C số tiền nợ vật liệu xây dựng là 26.800.000 đồng.

- Về lãi suất: Ông C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Về án phí: Ông Trần Tiến T phải chịu 1.340.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Vũ Văn C số tiền 670.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2022/0001094 ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải